

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2021.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;

2. Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1381/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đậu Thị M, sinh năm 1988;

- *Bị đơn:* Ông Lê Hồng C, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn x, xã TQ, huyện QL, tỉnh Nghệ An; tạm trú: yz, tổ a, khu phố ĐA, phường HB, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bà Đậu Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Lê Hồng C vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn là bà Đậu Thị M trình bày:

Bà Đậu Thị M và ông Lê Hồng C quen biết và tự tìm hiểu nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện Đắc Rấp, tỉnh Đắc Nông theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2018 ngày 27/6/2018.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không còn phù hợp, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà Minh đã từng nhiều lần nhiều lần gửi đơn ly hôn đến Tòa án sau đó rút đơn để hàn gắn nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, xung đột và mâu thuẫn giữa

vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, hai người tuy còn sống chung nhưng không quan tâm gì đến nhau, mạnh ai lấy sống. Nay, bà Đậu Thị M yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với ông Lê Hồng C.

- Về con chung: Bà Đậu Thị M và ông Lê Hồng C sinh được 01 con chung tên Lê Hồng Phong, sinh ngày 03/8/2018. Sau ly hôn, bà Đậu Thị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lê Hồng C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Hồng C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An có ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình, không mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình; nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mâu thuẫn giữa bà Đậu Thị M và ông Lê Hồng C là trầm trọng, hai người tuy sống chung nhưng không quan tâm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Bà Đậu Thị M và ông Lê Hồng C sinh được một người con chung là Lê Hồng P, sinh ngày 03/8/2018. Bà Đậu Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lê Hồng C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của bà Đậu Thị M là phù hợp nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đậu Thị M không yêu cầu ông Lê Hồng C phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung bà Đậu Thị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Lê Hồng C là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét

xử vụ án vắng mặt ông Lê Hồng C. Bà Đậu Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Đậu Thị M.

Bà Đậu Thị M khởi kiện ly hôn, tranh chấp về con chung với ông Lê Hồng C, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Lê Hồng C là bị đơn hiện đang cư trú tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đậu Thị M và ông Lê Hồng C quen biết, tự tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Cơ, huyện Đăk Rláp, tỉnh Đăk Nông theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2018 ngày 27/6/2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của bà Đậu Thị M, sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình thay đổi, thường xuyên cãi vã, lâu dần làm cho cuộc sống hàng ngày căng thẳng, mệt mỏi, không có tiếng nói chung, dần dần mất tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Hiện nay, bà Đậu Thị M và ông Lê Hồng C tuy còn chung sống với nhau nhưng không quan tâm gì đến nhau, mạnh ai nấy sống chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người là trầm trọng.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Lê Hồng C không đến Tòa án, điều đó cho thấy ông Lê Hồng C không có mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà Đậu Thị M. Năm 2019, bà Minh đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Công sau đó rút đơn, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 380/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2019. Như vậy, trình bày của bà Đậu Thị M về mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng là có căn cứ. Mục đích hôn nhân giữa bà Đậu Thị M và ông Lê Hồng C nhằm tạo lên một gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng nhau nuôi dạy con và xây dựng kinh tế gia đình không đạt được. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Đậu Thị M và ông Lê Hồng C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên trình bày của bà Đậu Thị M về mâu thuẫn vợ chồng, không còn tình cảm và xin được ly hôn với ông Lê Hồng C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Đậu Thị M và ông Lê Hồng C sinh được 01 người con chung tên Lê Hồng Phong, sinh ngày 03/8/2018. Sau khi ly hôn, bà Đậu Thị M, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; bà Minh tự nguyện không yêu cầu ông Lê Hồng C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cháu Phong hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Minh được chấp nhận. ghi nhận

sự tự nguyện của bà Minh về việc không yêu cầu ông Lê Hồng C cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở; tuy nhiên không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở, ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của con và người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Đậu Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 68, 69, 70, 71, 72; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đậu Thị M về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Lê Hồng C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đậu Thị M được ly hôn ông Lê Hồng C.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Hồng P, sinh ngày 03/8/2018 cho bà Đậu Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Đậu Thị M về việc không yêu cầu ông Lê Hồng C phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí:

Bà Đậu Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0053243 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân